

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 09-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và ông Bùi Minh Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Minh T**, sinh năm 1987 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện An, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Đỗ Ngọc H, sinh năm 1947; tiền án: Ngày 13/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST, chấp hành xong ngày 03/02/2018; ngày 27/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 (năm) tháng 10 (mười) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST, chấp hành xong ngày 27/5/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/8/2016 bị Công an thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC và ngày 03/01/2017 bị Công an thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 14/5/2018 bị Công an thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh nhau; bị cáo bị tạm giam tại

Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 02/11/2020 cho đến nay. Có mặt

Người bị hại: Nguyễn Chí H, sinh năm 1997; Có mặt

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Võ Kim N, sinh năm 1982; Vắng có đơn xin vắng mặt

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Đỗ Ngọc H, sinh năm 1947; Có mặt

- Đào Thu S, sinh năm 1977; Vắng có đơn xin vắng mặt

Cùng trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 01/11/2020, Đặng Minh T điều khiển xe đạp từ nhà đến nhà người thân ở xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Trên đường đi khi đến nhà của anh Nguyễn Chí H thuộc khu phố 4, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thì trời mưa nên T ghé vào nhà anh H để trú mưa. Khi vào thì T nhìn thấy cửa nhà anh H mở, anh H nằm ngủ một mình trên võng giăng ngang ở nhà trước, phía sau võng có một chiếc ghế đôn bằng gỗ nằm gần vách nhà phía bên trái hướng từ ngoài vào, trên ghế có 02 (Hai) chiếc điện thoại di động đang sạc pin (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh). Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm 02 (Hai) chiếc điện thoại di động của anh H để bán lấy tiền tiêu xài, T quan sát xung quanh thấy không có người nên lén lút đi vào nhà lấy 02 (Hai) chiếc điện thoại di động của anh H bỏ vào túi quần (loại quần Jean) bên trái rồi tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, do trời còn mưa nên T ghé vào tiệm tạp hóa của chị Đào Thu S gần nhà của anh H xin chị Sương bọc nylon để đựng điện thoại rồi tiếp tục tẩu thoát về hướng thị trấn Thứ Ba. Sau đó, T đến cửa hàng điện thoại di động Kim N thuộc khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang bán cho chị Võ Kim N chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng), chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung T giữ lại.

Sau khi sự việc xảy ra, khoảng 17 giờ cùng ngày anh H phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an thị trấn Thứ Ba. Qua kiểm tra xác minh đến khoảng 19 giờ cùng ngày Công an thị trấn Thứ Ba mời T làm việc, phát hiện thu giữ trên người của T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của anh H và số tiền 770.000đ (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền bán điện thoại trộm được chưa

tiêu xài hết. Quá trình làm việc, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màn hình cảm ứng, màu đen giá 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xanh giá 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng gồm:

Trả lại cho anh Nguyễn Chí H 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màn hình cảm ứng, màu đen, số IMEI: 356564082003745 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu xanh, số IMEI: 357941063637882/01.

Trả lại cho chị Võ Kim N: Tiền Việt Nam 770.000đ (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đối với chiếc xe đạp Đặng Minh T sử dụng làm phương tiện phạm tội, kết quả điều tra xác định là tài sản của bà Đỗ Ngọc H, bà H không có lỗi để bị cáo dùng tài sản của mình vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSHAB ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Đặng Minh T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Các vật chứng của vụ án đã trả lại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên miễn xét.

Người bị hại anh Nguyễn Chí H: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Ngọc H: Không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Kim N và chị Đào Thu S

vắng mặt nên không có ý kiến.

Bị cáo Đặng Minh T nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Khoảng 16 giờ ngày 01/11/2020, tại nhà anh Nguyễn Chí H thuộc khu phố 4, thị trấn Thới Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, Đặng Minh T đã lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Chí H 02 (Hai) chiếc điện thoại di động với tổng giá trị theo Kết luận định giá là 14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút lấy trộm tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động chân chính, muốn có tiền nhanh chóng để chi xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp mọi hậu quả pháp lý. Hành vi của bị cáo không những đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sở hữu tài sản của chủ sở hữu hợp pháp mà còn làm mất an ninh trật tự xã hội và gây hoang mang tư tưởng của người dân địa phương. Mặt khác, bị cáo đã từng bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính về tội “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải biết ăn năn, hối cải để chí thú lao động chân chính để giúp ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội liên quan đến quyền sở hữu tài

sản nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản nên miễn xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận như đã nhận định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị tạm giam ngày 02/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Minh T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơiin hận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện AnBiên;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thị Gấm